

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LM  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 17/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM  
TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Thanh Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Giang

Ông Nguyễn Văn Trường

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Lưu Thành H**, sinh năm 1973, tại huyện LP, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp PB, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình Đ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu N (đã chết) và bà Tạ Ngọc V; bị cáo có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Lưu Thành H bị tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến ngày 12/3/2022, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Huyền Tr**, sinh năm 1980, tại huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp Lung Chim, xã Định Thành, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; Nơi tạm trú: ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình Đ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Phạm Văn S và bà Ngô Thị L (chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với người khác, có 01 người con sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Phạm Huyền Tr bị tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến ngày 19/3/2022, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thành H:* Luật sư Trần Văn Đ – Văn phòng Luật sư Trần Đ – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 79, đường HN, phường V, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Minh P, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, thị trấn HHN, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi tạm trú: Ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LH1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

3. Phan Văn T1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

4. Ngô Văn Tr1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LH 2, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

5. Hứa Thị Q, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LH 2, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

7. Nguyễn Thị Minh H1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

8. Bùi Văn H2, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LH1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

9. Nguyễn Văn D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LH1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

10. Đỗ Thị M, sinh năm 1962 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã TH, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

11. Trần Thị Hoa L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VK, xã VQ, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng.

12. Mai Thị K, sinh năm 1957 (có mặt)

- Địa chỉ: Ấp VT, xã VQ, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng.
13. Mai Huỳnh Yến L, sinh năm 1989 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Khóm 2, phường LT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.  
Nơi tạm trú: Ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.
14. Nguyễn Thị Kim Th2, sinh năm 1997 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.
15. Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1970 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)  
Địa chỉ: Ấp PA B, xã PP, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.  
Nơi tạm trú: Ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.
16. Nguyễn Thị Trúc D, sinh năm 1986 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)  
Địa chỉ: Ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.
17. Nguyễn Thành L, sinh năm 1981 (có mặt)  
Địa chỉ: Ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.
18. Nguyễn Tr1 Th, sinh năm 1992 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Khu vực BT B, phường BT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.
19. Trần Hoàng Giang, sinh năm 1993 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Ấp TT, xã TP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.  
Nơi tạm trú: Ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.
20. Mai Duy L, sinh năm 1995 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Khóm 2, phường LT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.  
Nơi tạm trú: Ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.
21. Ủy ban nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)  
Địa chỉ: Khu vực BT B, phường BT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.
22. Ủy ban nhân dân huyện LM, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)  
Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn VV, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.
23. Ủy ban nhân dân thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)  
Địa chỉ: Khóm 3, phường 1, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng.
- *Người làm chứng:*
1. Nguyễn Quốc Th3 (vắng mặt)
  2. Đặng Phước Tr1 (vắng mặt)
  3. Phan Văn Nh (vắng mặt)
  4. Phạm Thị L2 (vắng mặt)
  5. Nguyễn Văn U (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong công tác phòng, chống dịch Covid - 19, ngày 24/8/2021 phát hiện 01 vựa cá không có đăng ký kinh doanh, không có bằng hiệu, hoạt Động không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép trong thời gian thực hiện Chỉ thị 16 trên địa bàn toàn tỉnh Hậu Giang nH vẫn thường xuyên hoạt Động có ngày trên 10 người tham gia, dẫn đến làm lây lan dịch bệnh Covid - 19 cho nhiều người nên ngày 02/9/2021, Ban Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch thị xã LM ban hành kiến nghị khởi tố vụ án hình sự về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người.

Quá trình điều tra xác định Phạm Huyền Tr và Lưu Thành H do có nhu cầu kinh doanh lĩnh vực thủy sản nên H đã nhờ Nguyễn Minh P tìm và giới thiệu địa điểm thuê kho bãi để kinh doanh. Khoảng đầu tháng 05/2021, P dẫn H đến gặp Mai Huỳnh Yến Linh để giới thiệu cho H gặp Yến Linh để xem mặt bằng, trao đổi, thỏa thuận việc thuê mặt bằng của Linh. Sau khi trao đổi Linh trực tiếp dẫn H đi xem mặt bằng tại ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang, sau khi xem mặt bằng xong thì H và P ra về nH chưa chốt giá thuê là bao nhiêu. Đến khoảng 01 tuần sau, P dẫn H cùng Tr đến gặp Linh để xem lại mặt bằng, Linh tiếp tục dẫn H và Tr đi xem mặt bằng, sau khi xem xong thì thống nhất thỏa thuận giá thuê là 5.000.000đ/tháng thì H, Tr đồng ý, chính thức thuê vào ngày 16/5/2021 nH không ký hợp đồng, chỉ thỏa thuận miệng với nhau.

Sau khi thuê mặt bằng xong thì Tr, H bắt đầu hoạt Động kinh doanh chế biến thủy sản (sơ chế cá). Quá trình hoạt Động kinh doanh thì Tr, H có thuê công nhân làm việc số lượng người làm thuê tại cơ sở dao Động từ khoảng 05 - 16 người, tùy theo số lượng cá thương phẩm thu mua nhiều hay ít. Việc quản lý, điều hành hoạt Động và các công việc liên hệ thu mua cá thương phẩm, bán cá thành phẩm, mua nguyên liệu, thuê công nhân, chi trả tiền lương, quản lý điều hành các hoạt Động do Tr thực hiện. Riêng H có nhắc nhở một số công nhân làm việc tại cơ sở và tham gia chi trả tiền lương cho ông Phan Văn T1 và bà Nguyễn Thị T. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 8/2021, H cung cấp cho Tr tiền 2-3 lần, mỗi lần khoảng 30.000.000 đồng để thu mua cá nguyên liệu. Cơ sở chế biến thủy sản không có biển hiệu, không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, không có đăng ký kinh doanh, không đăng ký phương án 03 tại chỗ “sản xuất, cách ly, ăn nghỉ tại chỗ”. Trong quá trình hoạt Động, các bị cáo lấy

nguồn thu lợi từ việc sản xuất, chế biến cá mà có được để phục vụ cho các chi phí sinh hoạt hàng ngày của Tr, H và con Tr.

Ngày 13/7/2021 do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành văn bản số 956/UBND-NCTH “V/v áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg trên địa bàn xã LP, thị xã LM”, chính thức áp dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID - 19 theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ đối với toàn địa bàn xã LP, thị xã LM kể từ 12 giờ 00 phút, ngày 13/7/2021 đến khi có văn bản chỉ đạo mới. Khi đó cơ sở kinh doanh của vợ chồng H và Tr không chấp hành theo quy định mà vẫn tiếp tục hoạt Động.

Ngày 18/7/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND, về việc triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID - 19 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Áp dụng biện pháp giãn cách xã hội trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Thời gian thực hiện giãn cách xã hội là 14 ngày, kể từ 00 giờ 00 phút, ngày 19/7/2021 trong đó tại Mục 3 có quy định đối với các công ty, nhà máy, phân xưởng sản xuất....được hoạt Động NH phải thực hiện phương án 3 tại chỗ, “sản xuất, cách ly, ăn nghỉ tại chỗ” và thực hiện quy định phòng, chống dịch theo thông điệp 5K, “Khẩu Tr - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tập trung - Khai báo y tế”.

Ngày 01/8/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang ban hành văn bản số 1443/UBND-NCTH “V/v điều chỉnh thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg”, thời gian kéo dài 14 ngày, kể từ 00 giờ 00 phút, ngày 02/8/2021.

Ngày 03/8/2021, Công an xã LP phối hợp Công an tỉnh Hậu Giang tổ chức tuần tra phát hiện Cơ sở kinh doanh chế biến thủy sản của H, Tr đang hoạt Động và tập trung đông người không đảm bảo các quy định về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm Covid - 19 và tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc về hành vi vi phạm đối cơ sở. Khi đó H trực tiếp làm việc với Tổ kiểm tra và ký biên bản đại diện chủ cơ sở. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra, biết vi phạm NH Cơ sở vẫn tiếp tục hoạt Động kinh doanh.

Ngày 09/8/2021, Công an xã LP báo cáo đề xuất đến UBND xã LP xem xét chỉ đạo về tình hình hoạt Động tại cơ sở kinh doanh chế biến thủy sản của vợ

chồng H và Tr tại ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang để xem xét giải quyết hành vi vi phạm.

Ngày 11/8/2021, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID - 19 xã LP ban hành Kế hoạch số 38/KH - BCD về thiết lập “vùng xanh” vùng an toàn dịch bệnh Covid - 19 trên địa bàn xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15/8/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang ban hành văn bản số 1532/UBND-NCTH “V/v triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID - 19 trong tình hình mới”. Nội dung văn bản có quy định “Tiếp tục thực hiện sắp xếp, bố Tr1 cán bộ, công chức, viên chức, người lao Đng làm việc đảm bảo phòng chống dịch, các nhà máy, cơ sở sản xuất, công trình giao thông được phép hoạt Đng trở lại nH phải đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định, yêu cầu người lao Đng thực hiện nghiêm quy định 5K, “Khẩu Tr - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tập trung - Khai báo y tế”, chỉ sử dụng người lao Đng cư trú trên địa bàn vùng xanh, trước khi hoạt Đng phải được cấp thẩm quyền phê duyệt phương án”.

Ngày 22/8/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang ban hành văn bản số 1568/UBND-NCTH “V/v tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID - 19 trong tình hình mới”. Tại Mục 1 quy định “Không tập trung trên 10 người tại một địa điểm ở nơi cộng cộng và ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh được phép hoạt Đng. Các nhà máy, xí nghiệp, công trình xây dựng, cơ sở sản xuất: tổ chức hoạt Đng trong điều kiện bình thường mới; phải có kế hoạch kinh doanh; phương án thi công, phương án phòng, chống dịch được cấp thẩm quyền phê duyệt”.

Ngày 22/08/2021, Tr thuê xe tải biển số 95H-00.270 có đăng ký luồng xanh do Phạm Hoàng Phúc làm tài xế chở P đi giao cá thành phẩm ở thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Vĩnh Long. Ngày 24/8/2021 đến chợ Thứ Ba, thuộc tỉnh Kiên Giang để nhận cá thương phẩm rồi quay về Cơ sở chế biến thủy sản tại ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang để xuống cá thương phẩm cho công nhân sơ chế cá. Đến chiều ngày 24/8/2021, P và Phúc đến Trung tâm y tế thị xã LM để test thì cho kết quả dương tính với Sars-CoV-2.

Trong khi UBND xã LP đang xem xét giải quyết hành vi vi phạm thì Cơ sở kinh doanh chế biến thủy sản của vợ chồng H và Tr vẫn hoạt Đng không đảm bảo các quy định về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm Covid - 19. Đến ngày 24/8/2021, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 thị xã LM phát hiện

02 (hai) trường hợp dương tính với Sars - CoV - 2 (F0), có liên quan đến những người làm việc tại Cơ sở chế biến thủy sản của vợ chồng H và Tr.

Ngày 25/8/2021, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid - 19 tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 72/QĐ-BCĐ về “Thiết lập vùng cách ly y tế để phòng, chống dịch COVID-19. Thời gian cách ly: từ 19 giờ 00 phút, ngày 25/8/2021. Phạm vi vùng cách ly y tế: đoạn đường từ cửa hàng xăng dầu số 5 (gần Cống Năm Mừng) đến hộ nhà bà Lê Thị Tuyết thuộc ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, có chiều dài 300m, gồm 45 hộ với 132 nhân khẩu”. Kết quả điều tra, truy vết xác định có tổng số 12 (mười hai) trường hợp dương tính với Sars-Cov-2 (F0) phải đưa đi điều trị, và 69 (sáu mươi chín) trường hợp F1 (tiếp xúc gần với F0) phải đưa đi cách ly y tế tập trung và 02 (hai) trường hợp F1 (tiếp xúc gần với F0) phải cách ly, theo dõi y tế tại địa phương.

Ngoài ra, quá trình điều tra, xác minh, xác định ổ dịch Covid - 19 tại Cơ sở chế biến thủy sản của vợ chồng H và Tr còn có 03 (ba) trường hợp là công nhân đến làm thuê, có tiếp xúc với một số người ở tại Cơ sở của vợ chồng H, Tr, sau đó về gia đình sinh sống làm lây lan 02 (hai) ổ dịch bệnh truyền nhiễm Covid - 19, cụ thể:

- Trường hợp bà Đỗ Thị Mãnh (sinh năm: 1962; nơi cư trú: Ấp 2, xã Thuận Hòa, huyện LM, tỉnh Hậu Giang) bị nhiễm bệnh Covid - 19 và làm phát sinh ổ dịch Covid - 19 tại ấp 2, xã Thuận Hòa, huyện LM, tỉnh Hậu Giang. Qua truy vết xác định có tổng số 03 (ba) trường hợp dương tính với Sars-Cov-2 (F0) phải đưa đi điều trị và 08 (tám) trường hợp F1 (tiếp xúc gần với F0) phải đưa đi cách ly y tế tập trung, theo dõi y tế.

- Trường hợp bà Mai Thị Kiều (sinh năm: 1957; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Quới, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng) và Trần Thị Hoa Lài (sinh năm: 1986; nơi cư trú: ấp Vĩnh Kiên, xã Vĩnh Quới, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng). Sau khi tiếp xúc một số người ở Cơ sở chế biến thủy sản của vợ chồng H, Tr về nhà sinh sống thì Kiều bị nhiễm bệnh Covid - 19 và lây lan ổ dịch tại ấp Vĩnh Kiên, xã Vĩnh Quới, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng. Qua truy vết xác định có 14 (mười bốn) trường hợp dương tính với Sars-Cov-2 (F0) phải đưa đi điều trị và 63 (sáu mươi ba) trường hợp F1 (tiếp xúc gần với F0) phải đưa đi cách ly y tế tập trung, theo dõi y tế.

\* Cơ quan CSĐT Công an thị xã LM đã yêu cầu các đơn vị có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ thiệt hại do ổ dịch từ Cơ sở chế biến thủy sản của vợ

chồng H và Tr gây ra, kể cả trực tiếp và gián tiếp. Kết quả quá trình điều tra, xác định được tổng số tiền thiệt hại là: 1.265.610.463 (một tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm mười nghìn, bốn trăm sáu mươi ba) đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với ổ dịch Covid - 19 tại ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang là 394.006.748 (ba trăm chín mươi bốn triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi tám) đồng, bao gồm:

+ Chi phí xét nghiệm 81.922.400 (Tám mươi một triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm) đồng.

+ Chi phí tiêu Đc, khử trùng, vận chuyển F0, F1, phụ cấp chống dịch là 31.575.500 (Ba mươi một triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) đồng.

+ Chi phí điều trị 12 (Mười hai) F0 là 95.702.747 (chín mươi lăm triệu, bảy trăm lẻ hai nghìn, bảy trăm bốn mươi bảy) đồng.

+ Trong quá trình điều trị tại bệnh viện dã chiến khu Hòa An có chuyển 02 (ba) F0 trong 12 (mười hai) F0 trên đưa đến Bệnh viện phổi tỉnh Hậu Giang điều trị. Chi phí điều trị 02 (hai) F0 tại Bệnh viện phổi tỉnh Hậu Giang là 11.126.775 (Mười một triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm) đồng.

+ Trong quá trình điều trị tại bệnh viện dã chiến khu Hòa An có 01 (một) F0 trong 12 (mười hai) F0 trên được đưa đến Bệnh viện dã chiến Vị Thủy điều trị”. Chi phí điều trị 01 (một) F0 tại Bệnh viện dã chiến Vị Thủy là 3.309.326 đồng.

+ Chi phí hỗ trợ tiền ăn, vật dụng của 69 (sáu mươi chín) F1 là 103.960.000 đồng.

+ Chi phí phụ cấp chống dịch của lực lượng quân sự xã LP là 11.730.000 đồng.

+ Chi phí phụ cấp chống dịch của lực lượng Công an thị xã LM là 31.280.000 đồng.

+ Chi phí phụ cấp lực lượng thực hiện nhiệm vụ điều tra, xác minh, truy vết tầm soát các trường hợp liên quan đến ổ dịch Covid-19 tại ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang là 23.400.000 đồng.

- Đối với ổ dịch Covid - 19 tại ấp 2, xã Thuận Hòa, huyện LM, tỉnh Hậu Giang là 151.314.305 (một trăm năm mươi một triệu ba trăm mười bốn nghìn ba trăm lẻ năm) đồng, bao gồm:



+ Tổng chi phí xét nghiệm, tiêu Đc khử trùng, tiền xăng vận chuyển F0, F1 và phụ cấp chống dịch 67.756.080 đồng.

+ Chi phí thực hiện nhiệm vụ trực chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 từ ngày 26/8/2021 đến 09/9/2021 là 59.330.000 đồng.

+ Chi phí cách ly tập trung cho 10 (mười) F1 là 9.200.000 đồng.

+ Chi phí điều trị 03 (ba) F0 là 15.028.225 đồng.

- Đối với ổ dịch Covid - 19 tại ấp Vĩnh Kiên, xã Vĩnh Quới, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng là 720.289.410 (bảy trăm hai mươi triệu hai trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm mười) đồng, bao gồm:

+ Tổng chi phí xét nghiệm, tiêu Đc khử trùng, tiền xăng vận chuyển F0, F1 và phụ cấp chống dịch là 506.985.300 đồng.

+ Chi phí thực hiện nhiệm vụ trực chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 từ ngày 26/8/2021 đến 23/09/2021 là 42.560.000 đồng.

+ Chi phí cách ly tập trung của 63 (sáu mươi ba) F1 là 123.480.000 đồng.

+ Chi phí điều trị 14 (mười bốn) F0 tại Trung tâm y tế thị xã NN là 31.320.000 đồng.

+ Do khi điều trị tại Trung tâm y tế thị xã NN có 01 trường hợp F0 (trong 14 F0) bệnh chuyển biến nặng nên chuyển đến Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng điều trị. Chi phí điều trị 01 (một) F0 tại Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng là 15.944.110 đồng.

Ngoài ra, căn cứ theo nội dung kiến nghị khởi tố của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 thị xã LM, tỉnh Hậu Giang. Đối với ổ dịch bệnh Covid - 19 xảy ra tại khu vực 5, phường Thuận An, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang. Quá trình điều tra, chứng minh, xác định có 01 (một) trường hợp bị nhiễm bệnh Covid -19 (F0) phải đưa đi điều trị bệnh và 11 trường hợp F1 (tiếp xúc gần với F0) phải cách ly y tế tập trung. Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid - 19 tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 77/QĐ - BCD về “Thiết lập vùng cách ly y tế để phòng, chống dịch COVID - 19. Thời gian cách ly: từ 17 giờ 00 phút, ngày 27/8/2021. Phạm vi vùng cách ly y tế: một đoạn đường Cách mạng tháng 8 (từ đầu đường Võ Thị Sáu đến đầu đường Nguyễn Việt Hồng), có chiều dài khoảng 400m thuộc khu vực 5, phường Thuận An, thị xã LM, gồm 59 hộ với 217 nhân khẩu”. Kết quả điều tra xác định thiệt tổng hại là 157.917.300 (một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm mười bảy nghìn ba trăm) đồng, bao gồm:

+ Chi phí xét nghiệm 113.634.800 đồng.

+ Chi phí tiêu Đc, khử trùng, vận chuyển F0, F1, phụ cấp chống dịch là 22.250.500 đồng.

+ Chi phí điều trị 01 (một) F0 ở Bệnh viện dã chiến khu Hòa An là 6.652.0000 đồng.

+ Chi phí hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí của 11 (Mười một) F1 là 15.380.000 đồng.

Tuy nhiên, quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, điều tra, xác minh không đủ căn cứ, cơ sở để xác định ổ dịch Covid - 19 tại khu vực 5, phường Thuận An, thị xã LM có nguồn lây lan dịch bệnh Covid - 19 liên quan đến từ Cơ sở chế biến thủy sản của vợ chồng H, Tr tại ấp TB 1, xã LP, thị xã LM nên không quy kết buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại này.

\* Như vậy, tổng thiệt hại về kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 trên địa bàn thị xã LM, huyện LM, tỉnh Hậu Giang và thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng là 1.265.610.463 đồng.

Tại cáo trạng số 05/CT-VKS-TXLM, ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố các bị cáo Phạm Huyền Tr và Lưu Thành H ra trước Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang để xét xử về “Tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 295 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:*

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Thành H, Phạm Huyền Tr phạm “Tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người”.

- Đối với bị cáo Lưu Thành H đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 295; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lưu Thành H 03 năm tù, nH cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo H. Áp dụng khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bổ sung bị cáo Lưu Thành H từ 10.000.000 đồng – 20.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Phạm Huyền Tr đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 295; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Huyền Tr từ 03

năm – 04 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Huyền Tr từ 10.000.000 đồng – 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ủy ban nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang; Ủy ban nhân dân huyện LM, tỉnh Hậu Giang; Ủy ban nhân dân thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lưu Thành H, Phạm Huyền Tr tự nguyện hỗ trợ cho bà Mai Thị Kiều 2.000.000 đồng chi phí phát sinh trong thời gian bà Kiều điều trị Covid-19 (tương ứng mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Kiều 1.000.000 đồng), đây là sự tự nguyện của bị cáo H và Tr nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Luật sư Trần Văn Đ bào chữa cho bị cáo Lưu Thành H trình bày: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM đã truy tố, thống nhất mức hình phạt 03 năm tù, nH cho hưởng án treo và hình phạt bổ sung áp dụng đối với bị cáo H theo như đề nghị của Kiểm sát viên. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H cùng với bị cáo Tr bồi thường cho bà Mai Thị Kiều 2.000.000 đồng (tương ứng mỗi bị cáo phải bồi thường 1.000.000 đồng cho bà Kiều).

Lời sau cùng của bị cáo Lưu Thành H: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời sau cùng của bị cáo Phạm Huyền Tr: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, bị cáo đang trực tiếp nuôi con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa,

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị T, Phan Văn T1, Ngô Văn Tr1, Hứa Thị Quyên, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Minh Hải, Bùi Văn Hùng, Nguyễn Văn Dư, Đỗ Thị Mạnh, Trần Thị Hoa Lài, Mai Huỳnh Yến Linh, Nguyễn Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Trúc Dân, Nguyễn Tr1 Thức, Trần Hoàng Giang, Mai Duy Linh, Ủy ban nhân dân thị xã LM, Ủy ban nhân dân huyện LM, Ủy ban nhân dân thị xã NN và tất cả những người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố những người này đã có lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Thành H và Phạm Huyền Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Trong khoảng thời gian tháng 8/2021, các bị cáo Phạm Huyền Tr và Lưu Thành H đã có hành vi tập trung đông người, cùng tổ chức kinh doanh thu mua, chế biến cá thành phẩm khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, không đảm bảo các yêu cầu phòng, chống dịch bệnh dẫn đến làm phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn ấp TB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang; ấp 2, xã Thuận Hòa, huyện LM, tỉnh Hậu Giang; ấp Vĩnh Kiên, xã Vĩnh Quới, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng với tổng số tiền là 1.265.610.463 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về an toàn nơi đông người. Do đó, cáo trạng số 05/CT-VKS-TXLM, ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Phạm Huyền Tr và Lưu Thành H về “Tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” theo quy định tại điểm c khoản 2

Điều 295 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[4] Xét tính chất mức Đ, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận định, để tổ chức hoạt Đng sản xuất, kinh doanh thì bị cáo H là người chủ Đng tìm kiếm chỗ thuê mặt bằng, đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H thừa nhận cũng chính bị cáo H là người cung cấp tiền để cùng với bị cáo Tr thực hiện hoạt Đng sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thu được từ việc kinh doanh do các bị cáo cùng sử dụng chung để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Các bị cáo khi thực hiện hành vi không có sự phân công một cách cụ thể, rõ ràng, do đó, xét về vai trò của các bị cáo là như nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, gia đình bị cáo Lưu Thành H có công với cách mạng, đồng thời bị cáo H và bị cáo Tr đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H và Tr tự nguyện bồi thường cho bà Mai Thị Kiều 2.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng cho các bị cáo.

[6] Từ những nhận định trên, cân nhắc tính chất và mức Đ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, lời luận tội của Kiểm sát viên, Luật sư, ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tù, nH cho các bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đã đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với thời gian đã tạm giam đối với Lưu Thành H từ ngày 29/11/2021 đến ngày 12/3/2022 và thời gian đã tạm giam đối với Phạm Huyền Tr từ ngày 29/11/2021 đến ngày 19/3/2022 không được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù để ấn định thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách Lưu Thành H, Phạm Huyền Tr phạm tội mới hoặc vi phạm nghĩa vụ buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo thì khi giải quyết Tòa án trừ thời gian Lưu Thành H, Phạm Huyền Tr đã bị tạm giam nêu trên vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo hoặc bản án mới.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ủy ban nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang; Ủy ban nhân dân huyện LM, tỉnh Hậu Giang; Ủy ban nhân dân thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa sơ thẩm, mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường cho bà Mai Thị Kiều 1.000.000 đồng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xử phạt mỗi bị cáo 20.000.000 đồng.

[10] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 295, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thành H phạm “Tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người”.

Xử phạt bị cáo Lưu Thành H 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 295, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Huyền Tr phạm “Tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người”.

Xử phạt bị cáo Phạm Huyền Tr 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lưu Thành H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo Lưu Thành H đã nộp theo biên lai số 0001668 ngày 17/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo Lưu Thành H còn phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Huyền Tr 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo Phạm Huyền Tr đã nộp theo biên lai số 0001666 ngày 17/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo Phạm Huyền Tr còn phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lưu Thành H có nghĩa vụ bồi thường cho bà Mai Thị Kiều 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); bị cáo Phạm Huyền Tr có nghĩa vụ bồi thường cho bà Mai Thị Kiều 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Kể từ ngày bà Mai Thị Kiều có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án Lưu Thành H, Phạm Huyền Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nH không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban của thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lưu Thành H và Phạm Huyền Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lưu Thành H và Phạm Huyền Tr mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lưu Thành H, Phạm Huyền Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Minh P, Mai Thị Kiều, Nguyễn Thành Lập có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt gồm Nguyễn Thị T, Phan Văn T1, Ngô Văn Tr1, Hứa Thị Q, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Minh H2, Bùi Văn H3, Nguyễn Văn D, Đỗ Thị M, Trần Thị Hoa L, Mai Huỳnh Yến L1, Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thị Th2, Nguyễn Thị Trúc D, Nguyễn Tr1 Th, Trần Hoàng G, Mai Duy L3, Ủy ban nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang; Ủy ban nhân dân huyện LM, tỉnh Hậu Giang; Ủy ban nhân dân thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã LM;
- Công an thị xã LM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thanh Quyền**